

Núi Thái Bạc Lòng

Nguyễn Ngọc Hoa

Trong khoảnh đất nhỏ ở cuối trại gia binh, “sân chơi” độc quyền của tôi và anh Quang, cây bàng đứng sừng sững với tàn cây thẳng và cân đối như cái bát trái rộng. Trời cuối thu, những chiếc lá bàng to chuyển sang màu nâu vàng, và những trái bàng hình bầu dục chín màu đỏ rụng xuống rải rác trên mặt đất. Dưới bóng cây bàng tôi nghiền ngẫm bộ *Tây Du Ký* mượn của mẹ và lén đọc cuốn *Bên Dòng Sông Trẹm* của o Nậm; cuốn sau là tiểu thuyết tâm lý xã hội của Dương Hà với những tình tiết “éo le lâm ly bi đát,” mẹ cấm xem vì “con nít không được tọc mạch chuyện người lớn.”

Chiều hôm ấy, khi anh Quang rảnh rỗi đi loanh quanh kiếm chuyện làm, chị em con Bê mang bị vải trên vai đi tới. Con Bê trạc tuổi anh tôi, và con em tên Ba có lẽ nhỏ tuổi hơn tôi. Hai đứa là con ông thượng sĩ Đồi, người có cấp bậc cao nhất trong trại gia binh hạ sĩ quan và thường được kính cẩn gọi là ông Quản. Anh tôi mở lời gây sự,

“Con cá đối nằm trên cối đá!”

Như chờ đợi sự chọc ghẹo của anh, con Bê từ tốn đặt chiếc bị vải tựa vào gốc bàng, lấy ra một tờ giấy soạn sẵn, rồi phản pháo bằng cái giọng Bắc trong trẻo quện vào nhau nghe riu rít như chim hót,

“Thầy Thông thiên tư thông thái, tính tình tiện tặn. Thầy thường thao thức than thở thế thái: thi trượt tú tài, thiếu tiền trợ, thiếu thuế thân, thiếu tiền tiêu tết. Tiết Trung Thu tháng Tám, thầy Thông ta toan tự tử trước tòa thị trưởng...”

Tôi tự hỏi làm sao con Bê biết tên cha thì anh Quang lên tiếng ngắt ngang bài văn chữ “t,”

“Bà Bê bán bún bò bị bò bạng bể bụng!”

“Quang qua quýt, quanh quẩn, quay quắt, quẩn quéo, quẩn quại, quềng quàng, quỳnh quáng, quờ quạng, quơ quét,” con Bê nhìn trong giấy đọc liền một dây.

Anh tôi cứng họng; tôi chờ câu văng tục “con c... *tau*” mọi khi, nhưng không thấy. Anh tiu ngửu kéo tay tôi,

“Thôi mình về.”

“Đi đâu mà vội mà vàng; mà vấp phải đá, mà quàng phải dây,” con Bê dụ giọng năn nỉ; vừa nói vừa diễn tả – co chân phải và nối hai tay ôm quanh đầu gối.

“Tôi đây không vội không vàng; không vấp phải đá, không quàng phải dây,” anh tôi trở tài văn chương và diễn tả đối đáp – chân phải bước tới và hai tay mở rộng ra; tôi nhìn anh mà không tin đôi mắt mình.

Lại thêm một điều khó tin khác: anh Quang, *thằng Gái*, rậm rắp nghe lời sai khiến của một đứa con gái! Anh giúp con Bê lấy trong bị ra một cái lò nhỏ bằng đất sét nung và các nồi niêu xoong chảo bé tí bằng nhôm. Chiếc bị con Ba đựng bộ bát đĩa tí hon cùng các thứ gạo, rau, v.v. để chơi nấu ăn. Anh tôi lại chịu chơi “vợ chồng” với con Bê! Đóng vai bà nội trợ, nó phân công,

“*Đằng ấy* là chồng, phải đi làm việc,” nghĩa là kiếm cành cây và lá khô để đốt lò.

“Còn *thằng Bé* và con Ba làm *chi* (gì)?” anh hỏi.

“*Cô Ba* con gái phụ mẹ quét nhà và nấu ăn; còn *cậu Bé* con *giai* thì đi học,” con Bê trịnh trọng trả lời.

Trong lúc con Ba “quét nhà” – lượm rác và trái bàng rụng, tôi “đi học” – ngồi đọc truyện như trước. Cơm nấu xong, anh Quang gọi đến ăn bằng câu hát trên,

“*Học trò đi học đã về; cơm canh chưa chín đã trề mui* (môi) *ra*.”

Mâm cơm “gia đình” chỉ có cơm và canh rau ngổn hai miếng là hết sạch nhưng thơm ngon lạ lùng. Từ lúc xa quê nhà, đây là lần đầu tiên tôi thấy anh tôi vui.

* * *

Cả tuần nay, chị em con Bê bỗng dưng biến mất. Hàng ngày anh Quang ra cây bàng chờ đợi rồi trở về với vẻ mặt buồn thiu. O Nậm thì thảo với chị Tôn hàng xóm sát vách là sau trận cãi nhau kịch liệt với chồng, bà Quản Đối đem con về nhà cha mẹ ngoài Huế.

Sau bữa cơm tối, mẹ và o Nậm lúi húi dọn dẹp chén đĩa trên giường (vừa là chỗ cả nhà ăn cơm vừa là chỗ ngủ của mẹ và ba anh em tôi), ông Quản Đối mặt đỏ gay, chân nam đá chân chiêu, ôm nậm rượu đứng trước cửa. Dượng Tụng chưa kịp mặc áo đón khách thì ông bước vào lè nhè,

“*Me-xừ Tụng, toa có biết *bây chừ moa* khổ tâm lắm không?*”

(*Me-xừ* (tiếng Pháp là Monsieur = *Mister*), *toa* (tiếng Pháp là *toi* = *you*), và *moa* (tiếng Pháp là *moi* = *me*) là các tiếng xưng hô thông dụng của người lớn thời đó.)

Nể ông Quản là cấp chỉ huy của dượng, o Nậm ra hiệu cho đám trẻ con đi ra sau bếp, nhưng anh Quang mím môi ngồi yên và tôi thừa dịp nán lại theo. Lời kể lể trong lúc say sưa không đầu không đuôi nhưng ông lập đi lập lại nhiều lần nên chúng tôi hiểu ra nỗi “khổ tâm” của ông.

Ông Quản sinh trưởng ở Ninh Bình, vào Nam lập nghiệp năm mười sáu tuổi, và gia nhập quân đội năm mười tám tuổi. Mười mấy năm trước, khi đơn vị đóng đồn gần Huế, ông cưới cô Vân Lan nổi tiếng đẹp nhất vùng và sinh ra hai cô con gái xinh đẹp là Xuân Lan (con Bê) và Thu Lan (con Ba). Khi nói chuyện, ông hãnh diện chêm vào một hai tiếng Huế để mọi người biết ông lấy vợ Huế chính cống.

Tuy nhiên, trong hồ sơ quân bạ bà Vân Lan chỉ là “vợ thứ.” Bà “vợ chính,” người được cha mẹ ông đứng ra cưới hỏi, lam lũ làm ăn và quán xuyến giang sơn nhà chồng ngoài Bắc. Nhờ những chuyến nghỉ phép hàng năm về thăm quê mà ông nói dối là đi công tác, bà sinh ra ba người con trai. Hàng tháng ông vẫn lãnh phần lương trợ cấp của mẹ con bà.

Sau khi Hiệp định *Giơ Neo* (Genève) ký kết, bà vợ chính không ở lại chăm sóc cha mẹ cùng nhà cửa ruộng vườn mồ mả tổ tiên nhà chồng mà lại dắt ba đứa con lên tàu há mồm theo làn sóng người di cư vào Nam. Đến Sài Gòn, bà nhờ người nhắn tin tìm ông từ mấy tháng nay nhưng ông

lờ đi không trả lời. Tuần trước, một người làng tìm ông để đưa tin, tình cờ gặp bà Vân Lan và cho bà hay tự sự.

Bà khóc rờn oán trách lấy nhau đã có hai mặt con mà ông nỡ nào gạt gẫm bà. Bà khuyên ông đón mẹ con bà vợ cả về để gia đình đoàn tụ, vẹn toàn cả dòng chính lẫn dòng thứ. Khi ông không bằng lòng rước “con mụ nhà quê” và “ba thằng giặc con” ấy về “phá hại hạnh phúc” của ông, bà lẳng lặng cuốn gói dẫn con về nhà cha mẹ vì không thể sống chung với người chồng, người cha vô *hậu* bạc tình bạc nghĩa như vôi.

Ông Quán tiếp tục than thở với dưỡng Tụng,

“*Bây chừ* đầu óc *moa* rối beng, *toa* nghĩ *moa* phải làm sao?”

Tôi nghe chuyện mà nước mắt chảy dài và nghĩ tới cha, chắc ông cũng tìm cách bỏ rơi chúng tôi như ông Quán Đối.

Chợt nghe anh Quang lên tiếng,

“*Răng* (sao) ông Quán người lớn mà nói tiếng Huế cà lăm?”

Ông Quán cười khà khà mỉa mai,

“Đi từ Bắc chí Nam, tao chỉ huy một đại đội lính mà *bây chừ* bị một thằng bé hỉ mũi chưa sạch chề không biết cách ăn nói.”

“*Có răng* con nói *rứa* (vậy), có sai *mô* (đâu),” anh tôi không chịu thua.

Dưỡng Tụng thương cháu nhưng không dám làm mất lòng thượng cấp,

“Cháu nó trẻ người non dạ, thượng sĩ bỏ qua cho.”

“Nếu con giảng rõ ông nói cà lăm thì tính *răng*?” anh tôi không lùi bước.

“Cậu nói đúng thì muốn gì tao cũng chịu; nhưng giảng không thông thì phải khoanh tay xin lỗi, hoặc là bị đòn,” ông Quán ra điều kiện.

Được y ước anh tôi hăng hái,

“Từ tối đến giờ ông dùng hoài tiếng ‘*bây chừ*.’ Hỏi dưỡng con có phải ‘*chừ*’ một *chắc* (một mình) có nghĩa là ‘*bây giờ*’ không?”

Dưỡng gạt gù tán thành, anh tiếp,

“Do đó ‘*bây chừ*’ là ‘*bây bây giờ*’; ông nói lấp hai tiếng ‘*bây*,’ không phải cà lăm hay *răng*?”

“Ờ, tạm cho là có lý đi,” ông Quán ngượng nghịu, “mà cậu muốn điều gì?”

“Ông đón bà về và theo ý nguyện của bà.”

Đêm đó tôi nằm mơ bị hai con yêu tinh hung ác phép thuật cao cường rượt bắt ăn thịt; một con trông tựa như ông Quán Đối, còn con kia không rõ mặt. Giật mình tỉnh dậy, tôi lên nhìn thấy mẹ khóc nước mắt ướt gối. Tôi cố hình dung diện mạo của cha nhưng không tưởng tượng ra.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 8 Tháng Tám, 2013